**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 40: QUẦN XÃ SINH VẬT**

**( KHTN8)**

**Câu 1:** Quần xã sinh vật là

A. tập hợp các sinh vật cùng loài. B. tập hợp các cá thể sinh vật khác loài.

C. tập hợp các quần thể sinh vật khác loài. D. tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên.

**Câu 2:** Điểm giống nhau giữa quần thể sinh vật và quần xã sinh vật là

A. tập hợp nhiều quần thể sinh vật. B. tập hợp nhiều cá thể sinh vật.

C. gồm các sinh vật trong cùng một loài. D. gồm các sinh vật khác loài.

**Câu 3:** Đặc điểm nào có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật?

A. Có số cá thể cùng một loài.

B. Cùng phân bố trong một khoảng không gian xác định.

C. Tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài sinh vật.

D. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản.

**Câu 4:** Quần xã sinh vật có những dấu hiệu điển hình nào?

A. Số lượng các loài trong quần xã.

B. Thành phần loài trong quần xã.

C. Số lượng các cá thể của từng loài trong quần xã.

D. Số lượng và thành phần loài trong quần xã.

**Câu 5:** Số lượng các loài trong quần xã thể hiện ở chỉ số nào sau đây?

A. Độ nhiều, độ đa dạng, độ tập trung.

B. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ tập trung.

C. Độ thường gặp, độ nhiều, độ tập trung.

D. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ nhiều.

**Câu 6:** Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở

A. mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã.

B. mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

C. sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã.

D. biến động về mật độ cá thể trong quần xã.

**Câu 7:** Độ nhiều của quần xã thể hiện ở

A. khả năng sinh sản của các cá thể trong một quần thể nào đó tăng lên.

B. tỉ lệ tử vong của một quần thể nào đó giảm xuống.

C. mật độ các cá thể của từng quần thể trong quần xã.

D. mức độ di cư của các cá thể trong quần xã.

**Câu 8:** Trong quần xã loài ưu thế là loài

A. có số lượng ít nhất trong quần xã.

B. có số lượng nhiều trong quần xã.

C. phân bố nhiều nơi trong quần xã.

D. có vai trò quan trọng trong quần xã.

**Câu 9:**Trong các hệ sinh thái trên cạn, loài ưu thế thường thuộc về

A. giới động vật.           B. giới thực vật.              C. giới nấm.    D. giới nhân sơ (vi khuẩn).

**Câu 10:** Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là

A. sự cân bằng sinh học trong quần xã.

B. sự phát triển của quần xã.

C. sự giảm sút của quần xã.

D. sự bất biến của quần xã.

**Câu 11:** Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng nào sau đây?

A. Khống chế sinh học. B. Cạnh tranh giữa các loài.

C. Hỗ trợ giữa các loài. D. Hội sinh giữa các loài.

**Câu 12:** Khi sâu bọ phát triển mạnh, số lượng chim sâu cũng tăng theo. Khi số lượng chim sâu tăng quá nhiều, sâu bọ bị quần thể chim sâu tiêu diệt mạnh mẽ hơn nên số lượng sâu bọ lại giảm mạnh đi. Sự hạn chế số lượng sâu là hiện tượng

A. cơ chế điều hòa mật độ.     B. sự cân bằng sinh học.

C. trạng thái cân bằng.      D. khống chế sinh học.

**Câu 13:** Đặc điểm có ở quần xã mà không có ở quần thể sinh vật là:

A. Có số cá thể cùng một loài

B. Cùng phân bố trong một khoảng không gian xác định

C. Tập hợp các quần thể thuộc nhiều loài sinh vật

D. Xảy ra hiện tượng giao phối và sinh sản

**Câu 14:** Trong quần xã rừng U Minh, cây tràm được coi là loài

A. ưu thế.   B. đặc trưng.  C. tiên phong.  D. ổn định.

**Câu 15:** Trong quần xã loài ưu thế là loài

A. Có số lượng ít nhất trong quần xã B. Có số lượng nhiều trong quần xã

C. Phân bố nhiều nơi trong quần xã D. Có vai trò quan trọng trong quần xã

**Câu 16:** Quá trình biến đổi tuần tự của quần xã, từ dạng khởi đầu được thay thế bằng các quần xã khác nhau và cuối cùng dẫn đến một quần xã ổn định, được gọi là

A. Biến đổi số lượng cá thể sinh vật

B. Diễn thế sinh thái

C. Điều hòa mật độ cá thể của quần xã

D. Cân bằng sinh thái

**Câu 17:** Chỉ số thể hiện mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã là

A. Độ đa dạng B. Độ nhiều C. Độ thường gặp D. Độ tập trung

**Câu 18:** Chỉ số thể hiện tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát ở quần xã là

A. Độ đa dạng B. Độ nhiều C. Độ thường gặp D. Độ tập trung

**Câu 19:** Hiện tượng khống chế sinh học trong quần xã dẫn đến hệ quả nào sau đây?

A. Đảm bảo cân bằng sinh thái

B. Làm cho quần xã không phát triển được

C. Làm mất cân bằng sinh thái

D. Đảm bảo khả năng tồn tại của quần xã

**Câu 20:** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây

A. Quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ

B. Quần thể chim sẻ và quần thể chim chào mào

C. Quần thể gà và quần thể châu chấu

D. Quần thể cá chép và quần thể cá rô